



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và
công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016**



Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350

ngày 1 tháng 4 năm 2009

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 25 tháng 6 năm 2015. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các Giấy Chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Viết Nhâm	Chủ tịch (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Hữu Tấn	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Lê Minh Khôi	Phó Chủ tịch
Ông Dương Văn Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Hữu Tấn	Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 2 tháng 8 năm 2016)
Ông Nguyễn Viết Nhâm	Phó Tổng Giám đốc (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)

Ban kiểm soát

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Bà Dương Thị Thanh Mai	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)

Trụ sở đăng ký

Số 29, Đường Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc
Phường Cam Linh, Thành Phố Cam Ranh
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Phan Hữu Tân
Tổng Giám đốc

Thành Phố Cam Ranh, ngày 10 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 (ngày chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 25 tháng 3 năm 2016.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 16-01-376-4



Hà Vũ Đình

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2013-007-1

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		55.589.072.693	63.865.448.378
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	48.793.567.722	34.175.145.071
Tiền	111		17.786.590.858	32.675.145.071
Các khoản tương đương tiền	112		31.006.976.864	1.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.963.967.410	9.813.185.113
Phải thu khách hàng	131	6	5.762.639.652	6.434.784.395
Trả trước cho người bán	132		315.816.591	488.316.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7(a)	602.770.305	3.318.950.881
Dự phòng phải thu khó đòi	137	8	(717.259.138)	(428.866.163)
Hàng tồn kho	140	9	676.616.393	682.273.241
Tài sản ngắn hạn khác	150		154.921.168	19.194.844.953
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		118.435.610	98.341.129
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	19.096.503.824
Thuế phải thu Nhà nước	153		36.485.558	-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		330.020.012.847	327.951.437.616
Các khoản phải thu dài hạn	210		984.876.000	984.876.000
Phải thu dài hạn khác	216	7(b)	984.876.000	984.876.000
Tài sản cố định	220		321.818.636.847	322.025.233.317
Tài sản cố định hữu hình	221	10	321.818.636.847	322.025.233.317
Nguyên giá	222		484.139.392.130	469.584.250.093
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(162.320.755.283)	(147.559.016.776)
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.689.927.272	18.548.000
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	2.689.927.272	18.548.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	1.670.000.000	1.670.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.670.000.000	1.670.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.856.572.728	3.252.780.299
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	2.856.572.728	3.252.780.299
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		385.609.085.540	391.816.885.994

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)


Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		127.217.391.984	137.340.907.444
Nợ ngắn hạn	310		29.349.392.984	37.197.809.444
Phải trả người bán	311	14	1.549.256.040	719.256.610
Người mua trả tiền trước	312		64.149.653	103.066.936
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	15	450.228.424	404.331.558
Phải trả người lao động	314		2.507.106.982	4.960.257.244
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.320.836.363	136.683.658
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	1.529.040.182	1.047.876.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	15.083.586.081	24.269.029.819
Vay ngắn hạn	320	19	5.177.200.000	5.176.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	667.989.259	381.307.619
Nợ dài hạn	330		97.867.999.000	100.143.098.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	17	3.463.199.000	559.898.000
Phải trả dài hạn khác	337		54.000.000	54.000.000
Vay dài hạn	338	19	94.350.800.000	99.529.200.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		258.391.693.556	254.475.978.550
Vốn chủ sở hữu	410	21	258.391.693.556	254.475.978.550
Vốn cổ phần	411	22	245.018.170.000	245.018.170.000
Cổ phiếu quỹ	415	22	(284.000.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	1.581.275.817	272.570.132
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.653.013.104	5.451.897.833
- LNST chưa phân phối (lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		289.033.882	(139.509.978)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.363.979.222	5.591.407.811
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.423.234.635	3.733.340.585
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		385.609.085.540	391.816.885.994

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

 Hồ Nguyễn Tú Anh
 Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

 Nguyễn Huy Phương
 Kế toán trưởng



Người duyệt:

 Phạm Hữu Tấn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2016

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	104.627.846.665	57.087.749.766
Giá vốn hàng bán	11	27	73.607.793.676	42.165.355.766
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		31.020.052.989	14.922.394.000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	2.265.151.957	717.460.587
Chi phí tài chính	22		7.483.322.028	793.321.581
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.483.322.028	793.321.581
Chi phí bán hàng	25	29	281.753.480	164.043.586
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	15.615.889.732	9.063.513.994
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		9.904.239.706	5.618.975.426
Thu nhập khác	31		319.253.690	1.604.344.167
Chi phí khác	32		156.842.650	1.712.449
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		162.411.040	1.602.631.718
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10.066.650.746	7.221.607.144
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	1.926.189.019	939.121.259
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		8.140.461.727	6.282.485.885

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		8.140.461.727	6.282.485.885
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		7.363.979.222	5.822.190.712
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		776.482.505	460.295.173
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	253	234

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

 Hồ Nguyễn Tú Anh
 Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

 Nguyễn Huy Phương
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Phạm Hữu Tấn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	10.066.650.746	7.221.607.144
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	14.844.017.815	7.283.464.575
Các khoản dự phòng	03	288.392.975	428.866.163
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(2.247.035.839)	(687.087.987)
Xóa sổ tài sản cố định	05	36.198.958	-
Chi phí lãi vay	06	7.483.322.028	793.321.581
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	30.471.546.683	15.040.171.476
Biến động các khoản phải thu	09	23.008.328.552	5.868.700.755
Biến động hàng tồn kho	10	5.656.848	431.193.111
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(7.286.308.392)	(18.539.378.328)
Biến động chi phí trả trước	12	376.113.090	406.871.742
		46.575.336.781	3.207.558.756
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.483.322.028)	(793.321.581)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.110.199.648)	(151.793.840)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(988.493.381)	(133.316.044)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.993.321.724	2.129.127.291
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(15.144.163.212)	(802.532.795)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	22	-	41.818.182
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	1.896.035.839	645.269.805
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.248.127.373)	(115.444.808)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
--	--------------	---	---

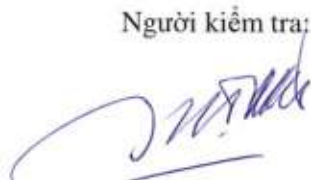
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	225.610.000	-
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(284.000.000)	-
Tiền vay dài hạn nhận được	33	-	100.000.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.177.200.000)	(102.604.986.093)
Tiền chi trả cổ tức	36	(2.891.181.700)	-
<hr/>			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.126.771.700)	(2.604.986.093)
<hr/>			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	14.618.422.651	(591.303.610)
<hr/>			
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	34.175.145.071	34.766.448.681
<hr/>			
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	48.793.567.722	34.175.145.071

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

 Hồ Nguyễn Tú Anh
 Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

 Nguyễn Huy Phương
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Phạm Hữu Tân
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Tiền thân của Công ty là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước là Cảng Ba Ngòi – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH MTV theo quyết định số 168/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 1 năm 2009 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 1 tháng 4 năm 2009, do sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 25 tháng 6 năm 2016, do sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”).

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là quản lý khai thác biển, bốc xếp, kiểm đếm hàng hóa; cung cấp dịch vụ kho vận và bán lẻ nhiên liệu, chất đốt.

(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Danh sách công ty con của Công ty tại ngày báo cáo như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Phần trăm vốn sở hữu và quyền biểu quyết tại ngày	
			31/12/2016	1/1/2016
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Cảng Cam Ranh	Cung cấp các dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng hóa	Số 29, Đường Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, Phường Cam Linh, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	51%	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Nhóm Công ty có 209 nhân viên (1/1/2016: 207 nhân viên).

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán đầu tiên từ ngày Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần là từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần trăm sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Nhóm Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi chi phí bán hàng trực tiếp.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 39 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 13 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 6 năm
▪ phương tiện vận chuyển	2 – 9 năm

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng. Do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty, nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân liên quan cũng được coi là bên liên quan.

4. Báo cáo bộ phận

Trong năm tài chính 2016 và trong kỳ từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Nhóm công ty hoạt động trong cùng một lĩnh vực kinh doanh và trong cùng một khu vực địa lý.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tiền mặt	560.258.593	425.035.738
Tiền gửi ngân hàng	17.226.332.265	32.250.109.333
Các khoản tương đương tiền	31.006.976.864	1.500.000.000
	48.793.567.722	34.175.145.071

6. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty Cổ phần Đồng Nai	1.850.200.000	1.011.654.600
Công ty TNHH Khai thác Thương Mại Vận tải Thiên Phú Phát	859.811.130	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	537.802.124	537.802.124
Công ty TNHH Kwang Jin Việt Nam	-	657.347.751
Các khách hàng khác	2.514.826.398	4.227.979.920
	5.762.639.652	6.434.784.395

7. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Cổ tức phải thu	351.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	168.193.000	234.140.233
Phải thu về lợi nhuận nộp dư	-	3.022.033.540
Khác	83.577.305	62.777.108
	602.770.305	3.318.950.881

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Chi phí giải phóng mặt bằng hành chính Cảng chờ khẩu trừ tiền thuê đất Ngân sách Nhà nước	984.876.000	984.876.000

(c) Phải thu khác là bên liên quan

Trong phải thu ngắn hạn khác có các khoản phải thu từ bên liên quan như sau:

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	3.022.033.540

Số dư khoản phi thương mại phải thu từ công ty mẹ trong năm trước không có đảm bảo, không tính lãi và đã thu hồi toàn bộ trong năm.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Nợ xấu và nợ khó đòi – ngắn hạn

	Số ngày quá hạn	31/12/2016			Số ngày quá hạn	1/1/2016		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
▪ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	Trên 1 năm	537.802.134	268.901.067	268.901.067	Dưới 1 năm	537.802.134	-	537.802.134
▪ Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ Mới	Trên 3 năm	113.319.150	113.319.150	-	Trên 3 năm	113.319.150	113.319.150	-
▪ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hải Gia	Trên 3 năm	99.453.843	99.453.843	-	Trên 3 năm	99.453.843	99.453.843	-
▪ Các khách hàng khác	Trên 2 năm	264.822.939	235.585.078	29.237.861	Trên 2 năm	264.822.939	216.093.170	48.729.769
		1.015.398.066	717.259.138	298.138.928		1.015.398.056	428.866.163	586.531.893

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu năm/kỳ	428.866.163	428.866.163
Dự phòng trích lập trong năm/kỳ	288.392.975	-
Số dư cuối năm/kỳ	717.259.138	428.866.163

9. Hàng tồn kho

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Nguyên vật liệu	206.654.235	155.866.270
Công cụ và dụng cụ	259.254.292	297.293.246
Hàng hóa	210.707.866	229.113.725
	676.616.393	682.273.241

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	429.978.540.978	24.483.862.502	899.759.531	14.222.087.082	469.584.250.093
Tăng trong năm	-	350.000.000	141.390.909	1.612.272.727	2.103.663.636
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	12.569.956.667	-	-	-	12.569.956.667
Xóa sổ	(65.434.500)	-	-	(53.043.766)	(118.478.266)
Số dư cuối năm	442.483.063.145	24.833.862.502	1.041.150.440	15.781.316.043	484.139.392.130
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	127.316.787.151	12.654.257.379	642.072.943	6.945.899.303	147.559.016.776
Khấu hao trong năm	12.096.812.854	1.323.596.001	69.663.672	1.353.945.288	14.844.017.815
Xóa sổ	(40.516.550)	-	-	(41.762.758)	(82.279.308)
Số dư cuối năm	139.373.083.455	13.977.853.380	711.736.615	8.258.081.833	162.320.755.283
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	302.661.753.827	11.829.605.123	257.686.588	7.276.187.779	322.025.233.317
Số dư cuối năm	303.109.979.690	10.856.009.122	329.413.825	7.523.234.210	321.818.636.847

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 219.682 triệu VND (1/1/2016: 226.096 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 19).

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu năm	18.548.000	69.427.933
Tăng trong năm	15.241.335.939	247.414.613
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 10)	(12.569.956.667)	(298.294.546)
Số dư cuối năm	2.689.927.272	18.548.000

Xây dựng cơ bản dở dang gồm các công trình xây dựng cơ bản như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Công kiểm soát và nhà kiểm tra liên ngành	1.740.051.817	-
Trục đường chính từ cổng đến cảng	949.875.455	-
Công trình khác	-	18.548.000
	2.689.927.272	18.548.000

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2016					1/1/2016				
	Số lượng	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	5.000	7,83%	500.000.000	-	(*)	5.000	7,83%	500.000.000	-	(*)
▪ Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh	117.000	2,13%	1.170.000.000	-	(*)	117.000	2,13%	1.170.000.000	-	(*)
			<u>1.670.000.000</u>	<u>-</u>				<u>1.670.000.000</u>	<u>-</u>	

(*) Tại ngày báo cáo, không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư này.

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu năm/kỳ	3.252.780.299	3.578.939.102
Tăng trong năm/kỳ	1.972.898.437	986.332.887
Phân bổ trong năm/kỳ	(2.369.106.008)	(1.312.491.690)
Số dư cuối năm/kỳ	2.856.572.728	3.252.780.299

14. Phải trả người bán

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty TNHH Khai thác Thương mại Vận tải Thiên Phú Phát	1.037.356.650	-
Công ty TNHH An Khang	98.335.710	228.481.795
Các nhà cung cấp khác	413.563.680	490.774.815
	1.549.256.040	719.256.610

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	1/1/2016 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong năm VND	Chuyển sang thuế phải thu Nhà nước VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	129.911.578	10.116.069.216	(9.956.974.983)	-	289.005.811
Thuế thu nhập doanh nghiệp	245.654.891	1.926.189.019	(2.110.199.648)	36.485.558	98.129.820
Thuế thu nhập cá nhân	28.765.089	188.750.617	(154.422.913)	-	63.092.793
Các loại thuế khác	-	659.341.395	(659.341.395)	-	-
	404.331.558	12.890.350.247	(12.880.938.939)	36.485.558	450.228.424

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí xây dựng	2.200.836.363	-
Chi phí khác	120.000.000	136.683.658
	2.320.836.363	136.683.658

17. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Doanh thu nhận trước	4.992.239.182	1.607.774.000
Phần doanh thu sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	(1.529.040.182)	(1.047.876.000)
Phần doanh thu sẽ được thực hiện sau 12 tháng	3.463.199.000	559.898.000

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Phải trả ngắn hạn khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác bao gồm

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Chi phí khởi công Bến số 2 và VAT liên quan	15.026.267.156	24.048.300.696
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	50.000.000
Khác	57.318.925	170.729.123
	15.083.586.081	24.269.029.819

(b) Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	15.026.267.156	24.048.300.696

Khoản phi thương mại phải trả đối với công ty mẹ không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

19. Vay ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Vay dài hạn	99.528.000.000	104.705.200.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(5.177.200.000)	(5.176.000.000)
	94.350.800.000	99.529.200.000

Biến động của vay dài hạn trong năm như sau:

	1/1/2016	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn	104.705.200.000	-	(5.177.200.000)	99.528.000.000

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Nha Trang	(*)	VND	2027	96.000.000.000	100.000.000.000
▪ Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Nha Trang	(**)	VND	2019	3.528.000.000	4.705.200.000
				99.528.000.000	104.705.200.000

(*) Khoản vay này có hạn mức là 100.000 triệu VND, được đảm bảo bằng Bến số 2 – 50.000DWT có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 210.549 triệu VND (1/1/2016: 216.168 triệu VND). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 7%/năm cho 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng kể từ tháng thứ 13 trở đi. Kỳ thanh toán cuối cùng là vào năm 2027.

(**) Khoản vay này có hạn mức là 9.414 triệu VND, được đảm bảo bằng Cầu trục xoay Liebherr 40T có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9.133 triệu VND (1/1/2016: 9.928 triệu VND). Khoản vay này chịu lãi suất thả nổi, thay đổi với chu kỳ 3 tháng 1 lần. Kỳ thanh toán cuối cùng là vào năm 2019.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu năm/kỳ	381.307.619	363.785.166
Trích lập trong năm/kỳ (Thuyết minh 21)	1.275.175.021	150.838.497
Sử dụng trong năm/kỳ	(988.493.381)	(133.316.044)
Số dư cuối năm/kỳ	667.989.259	381.307.619

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 25 tháng 6 năm 2015	245.018.170.000	-	118.714.865	(139.509.978)	3.346.956.275	248.344.331.162
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	5.822.190.712	460.295.173	6.282.485.885
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	153.855.267	(153.855.267)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	(76.927.634)	(73.910.863)	(150.838.497)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	245.018.170.000	-	272.570.132	5.451.897.833	3.733.340.585	254.475.978.550
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	225.610.000	225.610.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	7.363.979.222	776.482.505	8.140.461.727
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(284.000.000)	-	-	-	(284.000.000)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.308.705.685	(1.538.718.408)	230.012.723	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	(1.173.963.843)	(101.211.178)	(1.275.175.021)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	(2.450.181.700)	(441.000.000)	(2.891.181.700)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	245.018.170.000	(284.000.000)	1.581.275.817	7.653.013.104	4.423.234.635	258.391.693.556

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
<hr/>				
	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
Cổ phiếu quỹ phổ thông				
Cổ phiếu phổ thông	(28.400)	(284.000.000)	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	24.473.417	244.734.170.000	24.501.817	245.018.170.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày		Kỳ từ ngày 25/6/2015	
	31/12/2016	VND	đến ngày 31/12/2015	VND
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm/kỳ	(28.400)	(284.000.000)	-	-
Số dư cuối năm/kỳ	24.473.417	244.734.170.000	24.501.817	245.018.170.000

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 19 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 2.450 triệu VND (từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015: Không).

24. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Trong vòng một năm	355.747.721	355.747.721
Trong vòng hai đến năm năm	1.258.615.962	1.315.597.572
Sau năm năm	1.756.812.483	2.059.064.564
	3.371.176.166	3.730.409.857

(b) Ngoại tệ

	31/12/2016		1/1/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ				
▪ USD	67.332	1.529.792.582	67.346	1.511.914.064

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	2.285.911.000

26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng hóa	18.261.131.054	12.306.537.173
▪ Cung cấp dịch vụ	86.366.715.611	44.781.212.593
	104.627.846.665	57.087.749.766

27. Giá vốn hàng bán

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Hàng hóa đã bán	16.517.163.616	11.458.698.731
▪ Dịch vụ đã cung cấp	57.090.630.060	30.706.657.035
	73.607.793.676	42.165.355.766

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lãi tiền gửi	1.527.535.839	645.269.805
Cổ tức được chia	719.500.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.116.118	72.190.782
	2.265.151.957	717.460.587

29. Chi phí bán hàng

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí nhân viên	218.300.000	110.400.000
Chi phí khấu hao	31.735.272	16.749.171
Chi phí bán hàng khác	31.718.208	36.894.415
	281.753.480	164.043.586

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí nhân viên	9.425.607.005	5.555.039.597
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.281.328.222	2.331.489.438
Chi phí khấu hao	779.426.121	410.241.115
Dự phòng phải thu khó đòi	288.392.975	428.866.163
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.841.135.409	337.877.681
	15.615.889.732	9.063.513.994

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	16.517.163.616	11.458.698.731
Chi phí nhân công	28.620.571.629	16.802.719.433
Chi phí khấu hao	14.844.017.815	7.283.464.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.110.326.181	13.406.882.355
Chi phí khác	6.413.357.647	2.441.148.252

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	1.935.100.430	939.121.259
Dự phòng thừa trong những năm trước	(8.911.411)	-
	1.926.189.019	939.121.259

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.066.650.746	7.221.607.144
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.013.330.149	1.588.753.572
Ưu đãi thuế	(148.161.300)	(126.179.807)
Chi phí không được khấu trừ thuế	156.152.986	9.900.000
Thu nhập không bị tính thuế	(143.900.000)	-
Lỗ tính thuế được sử dụng	-	(533.352.506)
Dự phòng thừa trong những năm trước	(8.911.411)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	57.678.595	-
	1.926.189.019	939.121.259

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty

Theo các quy định thuế hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế cho năm 2016 (2015: 22%).

(ii) Công ty con

Theo các quy định thuế hiện hành, công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất ưu đãi là 20% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 10 năm kể từ năm 2010 đến năm 2019 và mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường từ năm 2020 trở đi. Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015, mức thuế suất ưu đãi này giảm xuống còn 17% từ năm 2016.

Công ty con được hưởng ưu đãi về thời gian miễn thuế và giảm thuế như sau:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2010 đến 2011); và
- Giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (từ 2012 đến 2015)

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm/kỳ kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận thuần trong năm/kỳ thuộc về cổ đông phổ thông	7.363.979.222	5.822.190.712
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.173.963.843)	(76.927.634)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.190.015.379	5.745.263.078

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	31/12/2016	31/12/2015
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	24.501.817	24.501.817
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty mua lại trong năm	(12.527)	-
	<hr/>	<hr/>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày	24.489.290	24.501.817

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Công ty mẹ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Chia cổ tức bằng tiền	1.982.301.500	-
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Lương và thưởng	2.365.327.822	998.211.303

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Xây dựng cơ bản dở dang phát sinh nhưng chưa thanh toán	2.200.836.363	-

36. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh kỳ trước là cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 (ngày Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và do đó không so sánh được với năm hiện tại.

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

 Hồ Nguyễn Tú Anh
 Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:

 Nguyễn Huy Phương
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

 Phạm Hữu Tấn
 Tổng Giám đốc

